TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PẮC** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST Ngày 28 - 04 - 2023 V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Xuân Ngọc – Hiệu trưởng trường Tiểu học & THCS Lê Văn Tám.

2. Bà Trịnh Thị Oanh – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Lường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thuỷ – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 542/2022/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 12 năm 2022 về việc:*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25A/2023/QĐST – HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1999 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị đơn:* Anh Trần Đình Việt Đ, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu N trình bày:*

Chị và anh Trần Đình Việt Đ tự do tìm hiểu, yêu thương nhau và đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Kuăng, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 23/02/2018, theo giấy chứng nhận kết hôn số 27.

Sau khi về chung sống, vợ chồng không hạnh phúc và thường xảy ra cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng chị tính cách không hợp nhau, quản điểm sống không đồng nhất. Anh Đ có tính gia trưởng và bạo hành gia đình, nhiều lần đánh đập vợ con, chơi bời không chăm lo cho gia đình.Mặc dù chị đã nhiều lần khuyên giải để

đảm bảo hạnh phúc gia đình nhưng Anh Đ vẫn không thay đổi dẫn đến việc chị phải bỏ về nhà mẹ đẻ sống ly thân với nhau ai biết bổn phận người nấy không ai quan tâm chăm sóc ai từ tháng 08/2022 cho đến nay. Chị nhận thấy không thể quay lại để tiếp tục chung sống, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Trần Đình Việt Đ.

- Về con chung: Quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị Thu N và anh Trần Đình Việt Đ có 02 con chung là các cháu Trần Ngọc Bảo U, sinh ngày 16/12/2017 và Trần Ngọc Bảo H, sinh ngày 18/4/2020. Khi ly hôn, chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc Bảo H cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và đồng ý giao anh Trần Đình Việt Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc Bảo U cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai cả.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Đình Việt Đ không đến Tòa làm việc, nên Tòa án không lấy được lời khai bị đơn Trần Đình Việt Đ.*

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

-Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị Thu N được ly hôn với anh Trần Đình Việt Đ và về con chung: Giao con chung là cháu Trần Ngọc Bảo H, sinh ngày 18/4/2020 cho chị Nguyễn Thị Thu N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành. Giao cháu Trần Ngọc Bảo U, sinh ngày 16/12/2017 cho anh Trần Đình Việt Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thị Thu N không yêu cầu, nên đề nghị HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu N, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp là "*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu N khởi kiện xin ly hôn anh Trần Đình Việt Đ có địa chỉ tại Thôn Phước Lập 2, xã Ea Kuăng, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a, khoản 1

Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về chấp hành quy định pháp luật: Sau khi thụ lý vụ án, do không tống đạt trực tiếp được cho anh Trần Đình Việt Đ, Tòa án đã giao cho người thân thích là bà Phạm Thị G (mẹ đẻ anh Trần Đình Việt Đ), anh Trần Hữu Â (em ruột anh Trần Đình Việt Đ) nhận thay và cam kết giao lại cho Anh Đ, có cùng nơi cư trú với anh Trần Đình Việt Đ là đảm bảo việc cấp, tống đạt văn bản tố tụng theo quy định tại khoản 5 Điều 177 BLTTDS. Tuy nhiên, anh Trần Đình Việt Đ không tham gia tố tụng cũng như không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hoà giải là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa lần thứ nhất anh Trần Đình Việt Đ vắng mặt, nên HĐXX đã hoãn phiên tòa và tống đạt quyết định hoãn phiên tòa cho anh Trần Đình Việt Đ. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Trần Đình Việt Đ vắng mặt không có lý do, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu N có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, HĐXX áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Thu N và anh Trần Đình Việt Đ chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Kuăng, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 23/02/2018, theo giấy chứng nhận kết hôn số 27. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là các cháu Trần Ngọc Bảo U, sinh ngày 16/12/2017 và Trần Ngọc Bảo H, sinh ngày 18/4/2020.

Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống bất đồng nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 08 năm 2022 cho đến nay. Quá trình tham gia tố tụng chị Nguyễn Thị Thu N xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Anh Trần Đình Việt Đ không có mặt tại Tòa án để trình bày quan điểm của mình.

Kết quả xác minh, chính quyền địa phương cung cấp: Chính quyền địa phương không nắm rõ nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Thu N và anh Trần Đình Việt Đ. Từ năm 2018 đến năm 2020 thì chị N đã mang 03 con chung đi khỏi địa phương cho đến nay. Chị N đi đâu làm gì thì ban tự quản không không nắm được còn anh Trần Đình Việt Đ sống cùng cha tại địa phương. Quá trình chung sống, Anh Đ và chị N có xảy ra mâu thuẫn gì hay không ban tự quản thôn không nắm được. Tuy nhiên, chị N, Anh Đ đã sống ly thân với nhau từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay. Chị N đã mang theo 01 con chung về nhà mẹ đẻ sinh sống. Anh Đ và một con chung là cháu Trần Ngọc Bảo U, sinh năm 2017 sinh sống cùng cha tại thôn Phước Lập 2 (nay là thôn Phước Lập). Chị N hiện làm công việc gì, thu nhập bao nhiêu thì ban tự quản thôn không biết còn Anh Đ làm xa, thường xuyên về thăm con chung là cháu Trần Ngọc Bảo U, Anh Đ làm công việc gì và thu nhập bao nhiêu ban tự quản thôn cũng không nắm được. Nay chị N làm đơn xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: "Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được."

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Thu N và anh Trần Đình Việt Đ đã đến mức trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 8 năm 2022 cho tới nay mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình, chị Nguyễn Thị Thu N xác định tình cảm không còn và kiên quyết xin ly hôn. Còn anh Trần Đình Việt Đ mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không lên tòa trình bày ý kiến. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu N và anh Trần Đình Việt Đ không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu N, cho chị Nguyễn Thị Thu N được ly hôn với anh Trần Đình Việt Đ.

[3.1] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Thu N và anh Trần Đình Việt Đ có 02 con chung là các cháu Trần Ngọc Bảo U, sinh ngày 16/12/2017 và Trần Ngọc Bảo H, sinh ngày 18/4/2020, hiện nay cháu Trần Ngọc Bảo H đang do chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, còn cháu Trần Ngọc Bảo U đang do anh Trần Đình Việt Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Khi ly hôn chị N thì có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bảo Hân cho đến lúc cháu trưởng thành và đồng ý giao cháu Trần Ngọc Bảo U cho anh Trần Đình Việt Đ chăm sóc, giáo dục cho đến lúc cháu trưởng thành.

Do các cháu Bảo H và Bảo U đều chưa đủ 7 tuổi nên Toà không tiến hành lấy lời khai của các cháu để biết được nguyện vọng của các cháu được. Đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Đình Việt Đ cũng không có mặt để xác định nguyện vọng của anh về việc nuôi dưỡng các con chung. Xét thấy nguyện vọng của chị N là chính đáng, đảm bảo cho sự phát triển của các con chung, phù hợp với tình trạng hiện nay của các cháu cũng như phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Trần Ngọc Bảo H cho chị Nguyễn Thị Thu N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành và giao cháu Trần Ngọc Bảo U cho anh Trần Đình Việt Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Chị Nguyễn Thị Thu N và anh Trần Đình Việt Đ được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thu N không yêu cầu anh Trần Đình Việt Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3.2] Về tài sản chung và nợ chung*:* Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Thu N không yêu cầu, nên HĐXX không đề cập xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là phù hợp, HĐXX cần chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu N.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu N được ly hôn với anh Trần Đình Việt Đ.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Ngọc Bảo H, sinh ngày 18/4/2020 cho chị Nguyễn Thị Thu N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Giao cháu Trần Ngọc Bảo U, sinh ngày 16/12/2017 cho anh Trần Đình Việt Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Anh Trần Đình Việt Đ, chị Nguyễn Thị Thu N được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, anh Trần Đình Việt Đ và chị Nguyễn Thị Thu N không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thu N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2021/0016712 ngày 08 tháng 12 năm 2022.

[3] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Krông Pắc;*
- *CCTHADS huyện Krông Pắc;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *UBND xã Ea Kuăng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thành Tâm